TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24-10-2018.
V/v tranh chấp nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lý Thị Mỹ Diệu;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 610/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Dương Thị V**, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Tổ 21, ấp Tân Đ, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Tổ 21, ấp Tân Đ, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 9 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn B sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1994, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2018. Nay, bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

Về nuôi con chung: Bà và ông B không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25 tháng 9 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà V về quan hệ hôn nhân, con chung. Bà V yêu cầu ly hôn, ông đồng ý ly hôn với bà V.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tống đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Dương Thị V là nguyên đơn, ông Nguyễn Văn B là bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V, ông B là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Dương Thị V và ông Nguyễn Văn B là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Bà V, ông B không có con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà V, ông B không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bà Dương Thị V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Dương Thị V là nguyên đơn, ông Nguyễn Văn B là bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V, ông B.

[2] Về hôn nhân: Bà V, ông B chung sống với nhau vào từ năm 1994 không có đăng ký kết hôn. Xét việc sống chung với nhau như vợ chồng của bà V và ông B không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do vậy, căn cứ vào Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận bà Dương Thị V và ông Nguyễn Văn B là vợ chồng là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Bà V và ông B trình bày không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà V và ông B không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Bà Dương Thị V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Dương Thị V và ông Nguyễn Văn B là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Bà V và ông B không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận bà V và ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Dương Thị V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà V đã nộp tại biên lai thu số 0026023 ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận bà V đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Dương Thị V và ông Nguyễn Văn B có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Thị Xuân Lan